

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BC  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST  
Ngày 04-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BC, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đậu Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị T;
2. Ông Nguyễn Mạnh H.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HS ngày 20/12/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường Thới H, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2010, Ủy ban nhân dân huyện TH, tỉnh Kiên Giang xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào Trung Tâm Giáo dục - Lao động xã hội (cơ sở chữa bệnh Kiên Hảo), tỉnh Kiên Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong ngày 16/11/2012); Ngày 21/03/2014, bị Tòa án nhân dân huyện BC (nay là thị xã BC), tỉnh Bình Dương xử phạt 11 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (đã thi hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2014 và án phí ngày 02/6/2014). Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/9/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lý Huệ S, sinh năm 1978; Trú tại: Nhà trọ Hoàng Anh, đường N3-D7, khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Có mặt.
- *Người làm chứng*: Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1990; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30/9/2018, Nguyễn Minh T đi bộ đến sân bóng Hoàng L, đường D7 thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để xem đá bóng. Tại sân bóng, T đứng ở khu vực để xe mô tô của sân bóng để xem nhiều người đá bóng. Lúc này có ông Lý Huệ S điều khiển xe mô tô Wave biển số 94B1- 19.445 đến sân đá bóng. Ông S dựng xe gần chỗ T đang đứng xem đá bóng và mở yên xe lên lấy ra trong túi quần 01 điện thoại di động samsung J2 và 01 bóp da bên trong có số tiền 1.100.000 đồng, 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn có trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn có trọng lượng 01 chỉ rồi bỏ vào trong cốp dưới yên xe sau đó khóa lại đi vào sân để đá bóng. T đứng gần bên quan sát thấy ông S bỏ tài sản trong cốp dưới yên xe nên lợi dụng lúc ông S vào sân đá bóng không để ý, T đi lại tiếp cận xe mô tô của ông S, dùng tay phải kéo mạnh mép yên xe lên rồi luồn tay trái vào bên trong lấy trộm điện thoại và bóp da đựng tài sản của anh Sơn ra khỏi xe mô tô biển số 94B1- 19.445 và giấu vào trong túi quần của mình thì bị ông Hà Văn Đ đứng gần đó bắt quả tang hành vi trộm cắp tài sản của T giao cho Công an phường MP, vụ việc sau đó được chuyển cho Công an thị xã BC thụ lý theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã BC, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu đen giá trị: 2.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ trị giá 17.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.460.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đối với bị cáo, bị hại không có ý kiến.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã BC, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã BC trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 30/9/2018, tại sân bóng Hoàng Long thuộc khu phố 4, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, sau khi quan sát thấy ông S bỏ tài sản vào bên trong yên xe và vào sân đá bóng. Lợi dụng lúc ông S không để ý đến tài sản của mình, bị cáo đã có hành vi dùng tay phải kéo mạnh mép yên xe mô tô biển số 94B1- 19.445 lên rồi luồn tay trái vào bên trong yên xe lấy trộm của ông Lý Huệ S gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu đen có giá trị: 2.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 05 chỉ có giá 17.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24k loại nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ có giá 3.460.000 đồng; 01 bóp da bên trong có số tiền 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 23.860.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/9/2018 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.860.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 12/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã BC truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội xâm phạm sở hữu và từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành án xong và hết thời gian cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn không tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội và tái nghiện để gây ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, trong lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã BC đã trao trả cho bị hại là có căn cứ. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/9/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã BC;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã BC;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã BC;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đậu Thị T**

